

Số: /2025/TT-BNNMT Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

**THÔNG TƯ**  
**Quy định đối tượng thủy sản nuôi chủ lực**

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư quy định đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết khoản 4 Điều 38 Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 21 Điều 14 Luật số 146/2025/QH15.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh đối tượng thủy sản nuôi chủ lực trên lãnh thổ Việt Nam.

**Điều 2. Tiêu chí xác định đối tượng thủy sản nuôi chủ lực**

Đối tượng thủy sản nuôi chủ lực phải đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Thuộc Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam;

2. Tạo ra nhiều việc làm và thu nhập cao cho người lao động; phát huy hiệu quả tài nguyên, điều kiện tự nhiên của đất nước và có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu;

3. Có năng suất và hiệu quả sản xuất cao; có khả năng thu hút đầu tư để tạo ra vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao;

4. Có khả năng tạo sản phẩm có giá trị gia tăng cao;

5. Giá trị sản xuất đạt tối thiểu 3.000 tỷ đồng/năm (ba nghìn tỷ đồng Việt Nam/một năm) hoặc giá trị xuất khẩu tối thiểu đạt 100 triệu USD/năm (một trăm triệu đô la Mỹ/một năm) dựa trên số liệu công bố thống kê 03 (ba) năm liên tục của cơ quan chức năng theo quy định.

### **Điều 3. Danh mục đối tượng thủy sản nuôi chủ lực**

1. Tôm sú (*Penaeus monodon*).
2. Tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*).
3. Cá tra (*Pangasianodon hypophthalmus*).

### **Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân**

1. Cục Thủy sản và Kiểm ngư có trách nhiệm:

a) Tham mưu xây dựng, chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch, đề án phát triển đối tượng thủy sản nuôi chủ lực trong phạm vi cả nước;

b) Quản lý thông tin cập nhật về sản xuất các đối tượng thủy sản nuôi chủ lực trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản;

c) Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về kết quả phát triển đối tượng thủy sản nuôi chủ lực;

d) Hằng năm tổ chức điều tra, khảo sát, rà soát, đánh giá xác định đối tượng thủy sản nuôi chủ lực;

đ) Tham mưu Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường bổ sung, đưa ra khỏi danh mục đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm:

Phối hợp với Cục Thủy sản và Kiểm ngư tham mưu Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Kế hoạch điều tra, khảo sát đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Tham mưu xây dựng, thực hiện chiến lược, kế hoạch, đề án phát triển đối tượng thủy sản nuôi chủ lực tại địa phương;

b) Tham mưu cấp có thẩm quyền đề xuất Bộ Nông nghiệp và Môi trường bổ sung, đưa ra khỏi danh mục đối tượng thủy sản nuôi chủ lực;

c) Cập nhật thông tin về phát triển sản xuất các đối tượng thủy sản nuôi chủ lực trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản;

d) Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phát triển các đối tượng thủy sản nuôi chủ lực phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội tại địa phương;

đ) Định kỳ báo cáo kết quả sản xuất các đối tượng thủy sản nuôi chủ lực 6 tháng đầu năm trước ngày 20 tháng 6 hằng năm và báo cáo năm trước ngày 20 tháng 12 hằng năm theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

4. Tổ chức, cá nhân kinh doanh đối tượng thủy sản nuôi chủ lực có trách nhiệm:

a) Thực hiện đăng ký đối tượng thủy sản nuôi chủ lực theo quy định của Luật thủy sản và các quy định pháp luật có liên quan;

b) Kiến nghị, đề xuất cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, đề xuất Bộ Nông nghiệp và Môi trường bổ sung, đưa ra khỏi danh mục đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ trưởng, các Thứ trưởng; Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; Cổng Thông tin điện tử Bộ NN&MT;
- Lưu: VT, TSKN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Phùng Đức Tiến**

**Phụ lục**  
**MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT ĐỐI TƯỢNG THỦY SẢN NUÔI CHỦ LỰC**  
*(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BNNMT ngày tháng 12 năm 2025*  
*của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

TÊN CƠ QUAN .....  
 .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT ĐỐI TƯỢNG THỦY SẢN NUÔI CHỦ LỰC**

- Trong 6 tháng đầu năm 20 .....: .....<sup>5</sup>
- Năm 20...: .....<sup>6</sup>

Kính gửi: Cục Thủy sản và Kiểm ngư - Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Tên cơ quan báo cáo ..... kính gửi Cục Thủy sản và Kiểm ngư - Bộ Nông nghiệp và Môi trường báo cáo tình hình sản xuất đối tượng thủy sản nuôi chủ lực:

**1. Kết quả thực hiện đăng ký đối tượng thủy sản nuôi chủ lực**

- Số cơ sở phải thực hiện đăng ký: .....
- Số cơ sở đã thực hiện đăng ký: .....

**2. Kết quả sản xuất đối tượng thủy sản nuôi chủ lực**

- Diện tích nuôi (ha): .....
- Sản lượng nuôi (tấn): .....

**3. Đề xuất đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (nếu có)**

- Tổng quan (*tiềm năng; tạo việc làm và thu nhập; phát huy hiệu quả tài nguyên, điều kiện tự nhiên, thích ứng với biến đổi khí hậu; năng suất và hiệu quả sản xuất; thu hút đầu tư; khả năng tạo sản phẩm có giá trị gia tăng; ...*): ...
- Dự kiến (diện tích, sản lượng, giá trị sản xuất) đạt/năm: .....

**4. Những khó khăn, thuận lợi và kiến nghị (nếu có).**

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN BÁO CÁO**  
*(ký tên, đóng dấu)*

<sup>5</sup> Báo cáo trong kỳ từ ngày 20 tháng 12 năm trước đến ngày 20 tháng 6 năm sau.

<sup>6</sup> Báo cáo trong kỳ từ ngày 20 tháng 12 năm trước đến ngày 20 tháng 12 năm sau.